

# NHUNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY

\*

## TAM ĐẠI CON GÀ

### KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Hiểu được đối tượng, nguyên nhân, ý nghĩa của tiếng cười trong tình truyện.
- Thấy được nghệ thuật đặc sắc của truyện cười : truyện rất ngắn gọn, tạo được những yếu tố bất ngờ, những cử chỉ, lời nói gây cười.

### TIỂU DẪN

Truyện cười Việt Nam rất phong phú và được nhân dân ưa thích. Những khi xã hội suy thoái, các hiện tượng tiêu cực, lỗi thời xuất hiện nhiều thì truyện cười càng phát triển. Trong truyện cười dân gian, có loại truyện *hài hước nhẹ nhàng* (Cháy!, Đổi giày, Bốn cẳng, sáu cẳng), có loại truyện *châm biếm sâu cay* như hai truyện cười dưới đây.

\*  
\* \*



Đám cười chuột (Tranh dân gian Đông Hồ)

## NHUNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY

Làng kia có một viên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi.

Một hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy lí năm đồng. Ngô biện chè lá<sup>(1)</sup> những mười đồng. Khi xử kiện, thầy lí nói :

– Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi.

Cải vội xoè năm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thầy lí, khẽ bảm :

– Xin xét lại, lẽ phải về con mà !

Thầy lí cũng xoè năm ngón tay trái úp lên trên năm ngón tay mặt, nói :

– Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày !

(Theo *Tiếng cười dân gian Việt Nam*,  
TRƯỜNG CHÍNH – PHONG CHÂU,  
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1979)

## TAM ĐẠI<sup>(2)</sup> CON GÀ

Xưa, có anh học trò học hành dốt nát, nhưng trò đời "xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ", đi đâu cũng lên mặt văn hay chữ tốt.

Có người tương anh ta hay chữ thật, mới đón về dạy trẻ.

Một hôm, dạy sách *Tam thiên tự*<sup>(3)</sup>, sau chữ "tước" là chim sẻ, đến chữ "kê" là gà, thầy thấy mặt chữ nhiều nét rắc rối, không biết chữ gì, học trò lại hỏi gấp, thầy cuống, nói liêu : "Dù đi là con dù đi". Thầy cũng khôn, sợ nhớ sai, người nào biết thì xấu hổ, mới bảo học trò đọc khe khẽ. Tuy vậy trong lòng vẫn thấp thỏm.

Nhân trong nhà có bàn thờ Thổ công<sup>(4)</sup>, thầy mới đến khẩn thăm, xin ba đài âm dương<sup>(5)</sup> để xem chữ ấy có phải thật là "dù đi" không. Thổ công cho ba đài được cả ba.

---

(1) *Biện chè lá* (*biện* : lo liệu, sấm sưa, sắp đặt lễ vật) : ở đây có nghĩa là đưa lễ vật dút lót

(2) *Tam đại* : ba đời.

(3) *Tam thiên tự* (ba nghìn chữ) : tên sách cho trẻ học chữ Hán ngày xưa.

(4) *Thổ công* : vị thần coi giữ, cai quản đất đai trong một khu vực (theo mê tín).

(5) *Đài âm dương* : theo mê tín, khi muốn xin ý kiến thần linh về điều gì đó, người ta lấy hai đồng tiền (mặt trên là dương, mặt dưới là âm) khẩn rồi gieo xuống. Hai đồng ngửa cả hay sấp cả là quẻ xấu ; một đồng ngửa, một đồng sấp là quẻ tốt. Được phép gieo tiền ba lần, mỗi lần xin như vậy gọi là một *đài*.

Thấy vậy, thầy lấy làm đắc chí lắm, hôm sau bệ vệ ngồi trên giường, bảo trẻ đọc cho to. Trò vâng lời thầy, gân cổ lên gào :

– Dù dĩ là con dù dĩ ! Dù dĩ là con dù dĩ...

Bố chúng đang cuốc đất ngoài vườn, nghe tiếng học, ngạc nhiên, bỏ cuốc chạy vào, giờ sách ra xem, hỏi thầy :

– Chết chưa ! Chữ "kê" là gà, sao thầy lại dạy ra "dù dĩ" là con "dù dĩ" ?

Bấy giờ thầy mới nghĩ thâm : "Mình đã đốt, Thổ công nhà nó cũng đốt nữa", nhưng nhanh trí, thầy vội nói gỡ :

– Tôi vẫn biết chữ ấy là chữ *kê* mà "kê" nghĩa là gà, nhưng tôi dạy cháu thế là để nó biết tận tam đại con gà kia.

Nhà chủ càng không hiểu, hỏi :

– Tam đại con gà nghĩa ra làm sao ?

– Thế này nhé ! Dù dĩ là con dù dĩ, con dù dĩ là chị con công, con công là ông con gà !

(Theo *Tiếng cười dân gian Việt Nam*, Sđd)

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

### 1. Truyện *Nhưng nó phải bằng hai mày*

Truyện này phê phán hiện tượng gì trong đời sống ?

Qua các chi tiết : "Cái vội xoè năm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thầy lí, khễ bầm", "Thầy lí cũng xoè năm ngón tay trái úp lên trên năm ngón tay mặt" và nói : "Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày !", anh (chị) cho biết thủ pháp gây cười ở đây là gì ? Phân tích mâu thuẫn gây cười trong lời nói của thầy lí ở cuối truyện.

Anh (chị) biết những truyện cười nào cũng giấu cọt việc xử kiện ở chốn công đường thời phong kiến ?

### 2. Truyện *Tam đại con gà*

Truyện cười cái đốt hay thói giấu đốt, sĩ diện hão của anh học trò làm thầy đồ ? Hãy phân tích cái lấu cá "vụng chèo khéo chống" của nhân vật này và sự phát triển của mâu thuẫn gây cười trong truyện. Theo anh (chị), yếu tố nào của truyện là yếu tố bất ngờ gây cười thú vị nhất ? Hãy phân tích yếu tố đó và nêu ý nghĩa của truyện.

### 3. Qua hai truyện trên, anh (chị) hãy rút ra một số nét đặc sắc về nghệ thuật gây cười của truyện cười dân gian.

## BÀI TẬP NÂNG CAO

Làm đề cương thuyết trình ở tổ (hay ở lớp) về một vấn đề cụ thể của nghệ thuật truyện cười dân gian, như : *kết cấu, nhân vật, ngôn ngữ*, v.v.

### TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

#### Truyện cười

1. Tiếng cười trong truyện cười nảy sinh khi có hai điều kiện : 1 – *Điều kiện khách quan* : cái đáng cười (những hành vi, ngôn ngữ, tính cách mang mâu thuẫn gây cười) được phơi bày ; 2 – *Điều kiện chủ quan* : người nghe, người đọc phát hiện ra cái đáng cười ấy để cười (điều này giải thích vì sao cùng nghe một truyện cười, người cười trước, kẻ cười sau, có người "nghĩ mãi"... mới cười).

2. Truyện cười được chia làm hai loại : *truyện hài hước* (hay *truyện khôi hài*) và *truyện trào phúng* (hay *truyện châm biếm*).

*Truyện hài hước* là các truyện kể về cái đáng cười do những hiểu lầm, hớ hênh, đãng trí, v.v. gây ra. Tiếng cười ở loại truyện này chủ yếu là để giải trí.

*Truyện trào phúng* là các truyện kể về các thói hư tật xấu ngược với quan điểm đạo đức – xã hội tiến bộ của nhân dân, như lười biếng, keo kiệt, sĩ diện, tham lam, hách dịch,... Tiếng cười trong loại truyện này tuy có tác dụng giải trí nhưng mục đích chính là phê phán, đả kích những thói tật của các hạng người trong xã hội.

3. Mỗi truyện cười như một màn hài kịch nhỏ xoay quanh mâu thuẫn gây cười. Truyện cười rất ngắn gọn, gói kín mở nhanh, không thừa lời, thừa chi tiết, nhân vật. Kết cấu, nhân vật, ngôn ngữ trong truyện đều phục vụ mục đích gây cười. Truyện bao giờ cũng đặt *cái đáng cười* vào một tình huống để nó diễn tiến tự nhiên, nhanh chóng đi đến chỗ "gay cấn", rồi kết thúc bất ngờ. Ngôn ngữ truyện cười rất sắc, nhất là ngôn ngữ nhân vật ở phần kết thúc truyện vì đây là chỗ bất ngờ làm bộc lộ *cái đáng cười*.

4. Tiếng cười trong truyện cười có ý nghĩa mua vui và ý nghĩa phê phán. Khi tạo ra những tiếng cười mang ý nghĩa như vậy, truyện cười đồng thời gián tiếp hướng người nghe tới những điều tốt đẹp, đối lập với *cái đáng cười*.

Truyện cười là một biểu hiện của trí thông minh sắc sảo, tính lạc quan và tinh thần đấu tranh của nhân dân lao động chống lại những cái xấu đáng cười. Bên cạnh nhiều truyện cười có giá trị xã hội và thẩm mĩ tích cực, còn một số truyện gây cười không đúng đối tượng (như khai thác tiếng cười ở những nhược điểm do khuyết tật) hoặc lạm dụng yếu tố tục,... Vì vậy, nghe và sử dụng truyện cười, cần chú ý "gạn đục khơi trong".

5. Khi phân tích truyện cười, phải tìm hiểu : *Cười cái gì ? Vì sao cười ? Ý nghĩa của tiếng cười ấy là gì ?* Để trả lời các câu hỏi này cần phân tích kết cấu của truyện, hành vi, ngôn ngữ nhân vật. Cũng cần đặt truyện và nhân vật vào hệ thống của truyện cười để lấy *cái chung* mà hiểu *cái riêng* và từ *cái riêng* để hiểu thêm *cái chung*. (Chẳng hạn, đặt nhân vật anh học trò làm thầy đồ trong truyện *Tam đại con gà* vào hệ thống những truyện cười về nhân vật thầy đồ, đặt truyện *Nhưng nó phải bằng hai mày* vào hệ thống truyện cười về việc xử kiện ở chốn công đường thời phong kiến, v.v.).